

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/DS-ST
Ngày 10-9-2024
“v/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuận.

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 10/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2024/QĐST-DS ngày 02/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bị đơn: Ông Chung Quốc A1, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu phố D, phường B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2024 những lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy A cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Ngày 24/9/2023, bà có cho ông Quốc A1 vay số tiền 80.000.000 đồng, không tính lãi. Khi vay ông Quốc A1 có viết biên nhận cho bà và hẹn đến 03 tháng sau sẽ thanh toán. Mục đích vay ông Quốc A1 trình bày với bà là vay để lấy vốn làm ăn. Sau đó, bà có liên hệ ông Quốc A1 nhiều lần nhưng ông Quốc A1 cố tình lảng tránh không thanh toán cho bà số tiền trên.

Ngày 05/01/2024, bà có bán cho ông Quốc A1 01 xe mô tô SH125I, biển số 66M1-762.50, số khung RLHJF9507PY315860, màu đỏ với giá 40.000.000 đồng và tiền lãi bà phải trả cho Ngân hàng 16.265.442 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 56.265.442 đồng.

Ngày 28/7/2024, bà A1 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa bà và ông Quốc A1.

Tại phiên tòa, bà Thúy A trình bày: Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Quốc A1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền 56.265.442 đồng về việc mua bán tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Quốc A1 trả số tiền vay theo biên nhận ngày 24/9/2023 số tiền gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi tính lãi từ ngày 25/10/2023 đến ngày 10/9/2024 theo mức lãi suất quy định là 0,83%/tháng là 10 tháng 16 ngày x 80.000.000 đồng x 0,83% = 6.994.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 86.994.000 đồng. Bà Thúy A thừa nhận ông Quốc A1 đã thanh toán cho bà được 4.000.000 đồng tiền lãi nên cần ghi nhận và cần trừ như sau 86.944.000 đồng – 4.000.000 đồng = 82.944.000 đồng

Bị đơn ông Quốc A1 vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời trình bày trong hồ sơ cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyết giải quyết vụ án: Bà Thúy A khởi kiện yêu cầu ông Chung Quốc A1, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố D, phường B, thị xã K, tỉnh Long An có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay 80.000.000 đồng tiền gốc và lãi và tiền mua bán tài sản tổng số tiền gốc và lãi 56.265.442 đồng nên được xác định quan hệ pháp luật dân sự là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản”, thẩm quyền do Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý vụ án và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430, 463 Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt: Bị đơn ông Chung Quốc A1 vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Quốc A1 theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Phía bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Về phạm vi giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Thúy A khởi kiện yêu cầu mình ông Quốc A1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 80.000.000 đồng và tính lãi theo biên nhận ngày 24/9/2023 nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nội dung hợp đồng vay tài sản: Bà Thúy A yêu cầu ông Quốc A1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 80.000.000 đồng và câu tính lãi 0,83%/tháng theo

bản chính biên nhận ngày 24/9/2023 do bà Thúy A cung cấp. Hội đồng xét xử xác định khi giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà Thúy A với ông Quốc A1 là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung không trái quy định của pháp luật, tại bản chính biên nhận ngày 04/9/2022 đã thể hiện đầy đủ chữ viết của ông Quốc A1 nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ cơ sở xác định hợp đồng trên là hợp pháp từ đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi giao kết được quy định tại các Điều 117 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn vắng mặt **không có lý do, không có lời trình bày trong hồ sơ cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ** nhưng đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng thể hiện ông Quốc A1 đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Thúy A nên được xác định ông Quốc A1 đã từ bỏ quyền chứng minh của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Thúy A.

[2.3] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà Thúy A trình bày yêu cầu tính lãi từ ngày 25/10/2023 đến ngày 10/9/2024 theo mức lãi suất quy định là 0,83%/tháng. Xét thấy tại biên nhận ngày 24/5/2023, các đương sự không thoả thuận tính lãi. Do đó, Về mức lãi suất các bên không có thỏa thuận lãi suất trong các biên nhận nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 440, 357 khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất được tính là 0,83%/tháng (tương ứng là 10%/năm).

Lãi suất được tính là 80.000.000 đồng, từ ngày 25/10/2023 đến ngày 10/9/2024 là 10 tháng 16 ngày x 80.000.000 đồng x 0,83% = 6.944.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 86.944.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Thúy A thừa nhận ông Quốc A1 đã thanh toán cho bà được 4.000.000 đồng nên cần ghi nhận và cần trừ cho bị đơn như sau 86.944.000 đồng – 4.000.000 đồng = 82.944.000 đồng

[2.4] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thúy A đối với ông Quốc A1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền 56.265.442 đồng về việc mua bán tài sản, tại phiên tòa bà Thúy A đề nghị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về phần là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử của bà Thúy A đối với ông Quốc A1 về việc yêu cầu mua bán tài sản số tiền 56.265.442 đồng. Hậu quả việc đình chỉ, bà Thúy A còn quyền khởi kiện về phần này

[2.5] Về án phí: Buộc ông Quốc A1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 228, 244, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 117, 278, 430, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy A đối với ông Chung Quốc A1 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Chung Quốc A1 phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thúy A số tiền 82.944.000 đồng, trong đó là 80.000.000 đồng tiền gốc và 2.944.000 đồng tiền lãi.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy A đối với ông Chung Quốc A1 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” số tiền 56.265.442 đồng.

4. Hậu quả việc đình chỉ, bà Trần Thị Thúy A còn quyền khởi kiện về phần này.

5. Về án phí:

Buộc ông Chung Quốc A1 phải chịu 4.147.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho Trần Thị Thúy A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.459.000 theo biên lai thu số 0003275 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Kiến Tường.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thúy A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Chung Quốc A1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Lệ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thuận – Nguyễn Văn Bình

Vũ Thị Lệ

